

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2020/DS-ST  
Ngày: 15-09-2020.  
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Vẹn.

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Lý Nguyễn Huyền Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 07 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 08 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1961;

Địa chỉ: ấp TH, xã XD, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị HN, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp ĐPT, xã TB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 22/4/2019) (có mặt).

Bị đơn:

- Bà Châu Thị HP, sinh năm 1972 (xin vắng mặt);
- Ông Văn CH, sinh năm 1971 (xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp ALT, xã XD, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M1 và đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị HN trình bày:

Bà Nguyễn Thị M1 tên thường gọi là bà 2 Mừng có tham gia 02 dây hụi do bà Châu Thị HP (tên thường gọi là CH) làm chủ hụi. Dây 3.000.000 đồng/tháng, khai ngày 10/01/2018 âm lịch, 12 phần, bà M1 tham gia 01 phần. Bà M1 đóng được 08 tháng thì bà HP vỡ hụi vào tháng 08/2018 âm lịch. Bà M1 đã nhiều lần đòi tiền nợ hụi nhưng bà HP không trả. Sự việc bà HP làm chủ hụi có chồng là ông Văn CH biết, tiền huê hồng đầu thảo bà HP sử dụng làm kinh tế gia đình chung với ông CH. Bà M1 yêu cầu bà HP và ông CH phải liên đới trả cho bà M1 số tiền 24.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo bản tự khai đề ngày 12/8/2020, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M1 chỉ yêu cầu bà HP và ông CH liên đới trả cho bà số tiền 16.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Theo tờ tự khai đề ngày 04/5/2020 và bản tự khai đề ngày 05/8/2020, bị đơn bà Châu Thị HP trình bày: Bà M1 có tham gia dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm 12 phần do bà tổ chức, do sổ hụi hiện nay bà không còn giữ nên không nhớ dây hụi này khai ngày nào. Dây này bà M1 góp được 08 phần thì bà bị vỡ hụi nên không có khả năng chi trả. Do dây hụi chưa mãn nên bà chỉ đồng ý trả cho bà M1

số tiền 16.800.000 đồng là số tiền bà M1 đã góp cho bà, không đồng ý trả số tiền 24.000.000 đồng. Bà xin được trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi hết số tiền 16.800.000 đồng. Bà chơi hụi được khoảng 04 năm, tổ chức khai hụi tại bến đò XĐ. Việc bà tổ chức chơi hụi chồng bà không nhận tiền của một người nào, chồng bà chỉ biết nhưng không có tham gia, bà tổ chức chơi hụi thời gian đầu bị người khác giựt nên tiền lời chơi hụi bà chàng cho những người này, không dùng vào việc chi tiêu cho gia đình.

\* Theo tờ tường trình đề ngày 04/5/2020 và bản tự khai đề ngày 05/8/2020, bị đơn ông Văn CH trình bày: Việc vợ ông và bà Nguyễn Thị M1 tham gia chơi hụi với nhau là chuyện cá nhân của vợ ông, ông không có tham gia và cũng không có ký bất kỳ giấy tờ gì liên quan đến nợ nần với bà M1. Nhưng bà M1 cố tình đưa ông vào bẫy nợ của bà để chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông. Gia đình ông là dân lương thiện, lúc đầu vợ chồng ông muốn ở tại nhà để giải quyết công việc nhưng vì chủ nợ mướn người đòi nợ thuê đến nhà ông đe dọa, khủng bố tinh thần, tạt nhót bản, chọi đất đá, vật bản vào nhà ông. Ông có đơn gửi chính quyền địa phương và còn đánh ông vô cớ làm ông không dám về nhà. Hiện nay hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, không thể giải quyết một lần được, bà M1 không đồng ý nên kiện vợ ông. Ông không đồng ý liên đới cùng bà HP trả cho bà M1 số tiền 24.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị HN yêu cầu bà HP và ông CH cùng liên đới có nghĩa vụ trả cho bà M1 số tiền 16.800.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật; rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà HP và ông CH cùng liên đới trả cho bà M1 số tiền 7.200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Ban đầu bà M1 khởi kiện yêu cầu bà HP và ông CH trả số tiền là 24.000.000 đồng, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà HP và ông CH trả số tiền 16.800.000 đồng. Bà M1 và bà HP thống nhất còn nợ số tiền là 16.800.000 đồng, việc bà HP và ông CH xin được trả dần là không có cơ sở. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà HP và ông CH trả số tiền là 16.800.000 đồng, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà M1 đối với số tiền 7.200.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị M1 khởi kiện yêu cầu bà HP và ông CH trả số tiền nợ hui là 24.000.000 đồng. Quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp “Hợp đồng góp hui”.

Về thẩm quyền: Bị đơn bà Châu Thị HP và ông Văn CH có nơi cư trú tại ấp An Lạc Thượng, xã XD, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo thụ lý là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Châu Thị HP và ông Văn CH có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn bà Châu Thị HP và ông Văn CH.

Về thời hạn, thời hiệu: Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ:

Theo tờ tự khai đề ngày 04/5/2020 và bản tự khai đề ngày 05/8/2020, bà Châu Thị HP thừa nhận bà có tổ chức dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm 12 phần, bà M1 có tham gia một phần và đã đóng được 08 kỳ với số tiền là 16.800.000 đồng, do bà bị vỡ hụi nên còn nợ bà M1 số tiền hụi là 16.800.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị HN cũng thừa nhận số tiền bà M1 đã đóng hụi cho bà HP là 16.800.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định bà Châu Thị HP còn nợ bà Nguyễn Thị M1 khoản tiền hụi là 16.800.000 đồng.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ: Bà M1 yêu cầu vợ chồng bà HP và ông CH có trách nhiệm liên đới trả nợ nhưng không được ông CH đồng ý. Ông CH cho rằng việc bà HP tổ chức chơi hụi ông không có tham gia và không có ký bất kỳ giấy tờ gì liên quan. Bà HP khai việc bà tổ chức chơi hụi, chồng bà là ông CH không nhận tiền của một người nào, ông CH chỉ biết bà tổ chức chơi hụi nhưng không tham gia, tiền lời chơi hụi bà dùng để chàng tiền những hụi viên giựt hụi không dùng vào việc chi tiêu gia đình. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Như trình bày: Trong quá trình bà HP làm đầu thảo hụi, ông CH và bà HP là vợ chồng, sống chung nhà; hai vợ chồng ông CH và bà HP ngoài việc tổ chức chơi hụi và trông dũa trên đất kế nhà thì không làm gì khác nên ông CH thường xuyên ở nhà chứng kiến việc khui hụi tại nhà và ông CH có nhận tiền hụi từ các hụi viên đóng tại nhà.

Theo biên bản xác minh ngày 21/8/2020, Trưởng ấp ALT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cung cấp: Bà HP và ông CH có tổ chức chơi hụi, còn ai là đầu thảo chính thì ông không nắm do có khi thì bà HP gom hụi, có khi thì thấy ông CH gom hụi. Ngoài việc tổ chức khui hụi, ông CH và bà HP còn trông nhẵn, dũa trên diện tích khoảng 03 tới 04 công đất. Hai vợ chồng đã tổ chức chơi hụi khoảng 10 năm, mới vỡ hụi 02 năm gần đây. Thời điểm làm đầu thảo các dây hụi, ông CH và bà HP sống chung nhà.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà HP đã làm đầu thảo hui khoảng gần 10 năm, ông CH và bà HP vẫn sống chung nhà, trong gia đình bà HP là người quản lý tiền bạc, chi tiêu sinh hoạt gia đình; ông CH biết việc bà HP tổ chức chơi hui và có tiến hành gom hui của các hui viên. Đối chiếu theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, trong trường hợp này vợ chồng bà HP và ông CH có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà M1.

Về ý kiến của bà HP xin trả dần hàng tháng 300.000 đồng cho bà M1 cho đến khi hết nợ, với lý do hiện nay phải trả nợ cho nhiều người. Đề nghị này của bà HP không được bà M1 đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

Do đó cần buộc ông CH và bà HP có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà M1 số tiền hui là 16.800.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Về yêu cầu tính lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị HN rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà HP và ông CH trả cho bà M1 số tiền 7.200.000 đồng. Căn cứ theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà M1 về việc yêu cầu bà HP và ông CH trả cho bà M1 số tiền 7.200.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà M1 được chấp nhận nên bà M1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Châu Thị HP và ông Văn CH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 71, Điều 92, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường.

Căn cứ Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M1.

Buộc ông Văn CH và bà Châu Thị HP có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M1 số tiền nợ là 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M1 về việc yêu cầu ông Văn CH và bà Châu Thị HP có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền 7.200.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Ông Văn CH và bà Châu Thị HP phải chịu 840.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2 Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị M1 số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng số 0003536 ngày 10/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

4. Bà Nguyễn Thị M1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Văn CH và bà Châu Thị HP được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Phương Dung**